

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định 692/QĐ-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 88/TTr-SXD ngày 02 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Phân công nhiệm vụ:

1. Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Căn cứ danh mục dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Quyết định này, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến đảm bảo theo tỷ lệ quy định.

2. Sở Xây dựng: Cập nhật, công khai hình thức tiếp nhận của thủ tục hành chính theo hình thức được phê duyệt tại Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Cập nhật và cấu hình danh mục dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Quyết định này tại Cổng Dịch vụ công để làm cơ sở cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/h);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, DỊCH VỤ CUNG CẤP
THÔNG TIN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC KẠN

I. BIỂU TỔNG HỢP

STT	Cấp thực hiện	Tổng số TTHC (1)=(2)+(5)	Tổng số DVCTT (2)=(3)+(4)	DVCTT toàn trình (3)	DVCTT một phần (4)	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến (5)
1	Cấp tỉnh	123	112	84	28	11
2	Cấp huyện	26	16	14	2	10
3	Cấp xã	5	5	5	0	0
Tổng cộng		154	133	103	30	21

II. PHỤ LỤC CHI TIẾT

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
A	Cấp tỉnh			
I	Lĩnh vực Nhà ở và Công sở	16	0	0
1	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	x		
2	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	x		
3	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	x		
4	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	x		
5	Gia hạn thời gian sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	x		
9	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	x		
10	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	x		
11	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	x		
12	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	x		
13	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	x		
14	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	x		
15	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	x		
16	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	x		
II	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản	0	11	0
17	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản		x	
18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trường hợp chứng chỉ bị mất, rách, cháy, hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)		x	

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
19	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trường hợp chứng chỉ bị hết hạn hoặc sắp hết hạn)		x	
20	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư		x	
21	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư		x	
22	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		x	
23	Cấp giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản		x	
24	Cấp lại giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản (trường hợp giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)		x	
25	Cấp lại giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản (trường hợp thay đổi thông tin)		x	
26	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở		x	
27	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh		x	
III	Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng	2	0	0
28	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	x		
29	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	x		
IV	Lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	3	1	0
30	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)		x	
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	x		

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
32	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	X		
33	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	X		
V	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	0	3	0
34	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh		X	
35	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)		X	
36	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương		X	
VI	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	6	0	9
37	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh			X
38	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (cấp tỉnh)			X
39	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			X
40	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			X

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
41	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			X
42	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			X
43	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			X
44	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			X
45	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	X		
46	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	X		
47	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	X		
48	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	X		
49	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề của cá nhân là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư tại nước ngoài			X
50	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	X		
51	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	X		

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
VII	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	7	0	2
52	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	x		
53	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh			X
54	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh			X
55	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	x		
56	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	x		
57	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	x		
58	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	x		
59	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	x		
60	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	x		
VIII	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng	1	0	0
61	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	x		
IX	Lĩnh vực Đường bộ	25	3	0
62	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác	x		
63	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	x		
64	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác		x	
65	Cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác		x	
66	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ		x	

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
	giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ			
67	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	x		
68	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	x		
69	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	x		
70	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	x		
71	Cấp giấy phép đào tạo lái xe	x		
72	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	x		
73	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	x		
74	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng, bị mất	x		
75	Cấp lại giấy phép xe tập lái	x		
76	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	x		
77	Cấp, cấp lại phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	x		
78	Cấp, cấp lại giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	x		
79	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	x		
80	Cấp, cấp lại giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	x		
81	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	x		
82	Cấp, cấp lại giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	x		
83	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	x		
84	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	x		

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
85	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	x		
86	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào, Campu chia	x		
87	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	x		
88	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	x		
89	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	x		
X	Lĩnh vực Đường thủy	18	8	0
90	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x	
91	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	x		
92	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x	
93	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x	
94	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x	
95	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		x	
96	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		x	
97	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x	
98	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		x	
99	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	x		
100	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	x		
101	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	x		
102	Thiết lập khu neo đậu	x		

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
103	Công bố hoạt động khu neo đậu	x		
104	Công bố đóng khu neo đậu	x		
105	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	x		
106	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	x		
107	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	x		
108	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	x		
109	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	x		
110	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	x		
111	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	x		
112	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	x		
113	Cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	x		
114	Điều chỉnh thông tin trên Cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép	x		
115	Cấp lại giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	x		
XI	Lĩnh vực Đăng kiểm	1	2	0
116	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		x	
117	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		x	
118	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	x		
XII	Lĩnh vực Hàng Hải	2	0	0
119	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	x		
120	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	x		
XIII	Lĩnh vực khác	3	0	0
121	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	x		

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
122	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	x		
123	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	x		
B	Cấp huyện	14	2	10
I	Lĩnh vực Đường thủy nội địa	12	0	0
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	x		
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	x		
3	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x		
4	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	x		
5	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x		
6	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	x		
7	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	x		
8	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	x		
9	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	x		
10	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x		
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x		
12	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x		
II	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	1	0	0
13	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	x		
III	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	0	1	8
14	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư			x

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
	xây dựng			
15	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở			x
16	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)		x	
17	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			x
18	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			x
19	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			x

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
20	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			x
21	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			x
22	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			x
IV	Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc	1	0	2
23	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện			x
24	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện			x
25	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	x		
V	Lĩnh vực Nhà ở	0	1	0
26	Thủ tục công nhận ban quản trị		x	
C	CẤP XÃ	5	0	0
I	Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc	1	0	0
1	Thủ tục hành chính cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (Tên trên cổng dịch vụ công quốc gia: Thủ tục hành chính cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã)	x		

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
II	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	4	0	0
2	Cấp giấy chứng nhận số nhà (cấp lần đầu)	x		
3	Cấp lại giấy chứng nhận số nhà	x		
4	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường	x		
5	Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường	x		